

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HB**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HS - PT

Ngày: 27 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HB

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Túc

Ông Nguyễn Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Việt Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh HB

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh HB tham gia phiên tòa: ông Vũ Quốc Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 15/2021/TLPT - HS ngày 05/3/2021. Do có kháng cáo của các bị cáo Đoàn Hùng C, Lê Bá D đối với bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HS - ST ngày 26/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hoà Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Đoàn Hùng C, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Đội 4, xóm M, xã YM, TP HB, tỉnh HB; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đoàn Thế H và bà Lê Thị T; Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1992 và có 03 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm: 2020. Bị cáo là con D nhất trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2020 đến 22/12/2020 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Bá D, sinh năm 1991. Nơi cư trú: xóm M, xã YM, TP HB, tỉnh HB; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Chí C và bà Nguyễn Thị Đ; Có vợ là Quách Thị H, sinh năm 1998 và 01 con sinh năm 2019. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2020 đến 22/12/2020 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo không kháng cáo:

1. Trần Văn Đ, sinh năm 1976. Nơi cư trú: xóm M, xã YM, Tp HB, tỉnh HB; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn B và bà là Trần Thị M; Có vợ là Đinh Thị T và có 02 con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017). Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2020 đến ngày 26/01/2021 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố HB.

2. Đinh Văn S, sinh năm 1971. Nơi cư trú: xóm M, xã YM, TP HB, tỉnh HB; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Con ông Đinh Văn T và bà Đinh Thị B; Có vợ là Đinh Thị T (đã ly hôn) và có 02 con (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2003). Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền sự: Không

Tiền án: Có 01 tiền án

Ngày 14/11/2014 Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam xử phạt bị cáo 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố HB.

3. Nguyễn Văn H, sinh năm 1985. Nơi cư trú: xóm H, xã YM, TP HB, tỉnh HB; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn H và bà Bùi Thị B; Có vợ là Lương Thị T (đã ly hôn). Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2020 đến 14/12/2020 được tại ngoại.

4. Nguyễn Tình Th, sinh năm 1988. Nơi cư trú: xóm M, xã YM, TP HB, tỉnh HB; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Xuân T và Bà Đỗ Thị S; Có vợ là Nguyễn Thị Thúy N và có 03 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2019). Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2020 đến 14/12/2020 được tại ngoại.

5. Nguyễn Thượng Đ, sinh năm 1995. Nơi cư trú: xóm M, xã YM, TP HB, tỉnh HB; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Con ông Bùi Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; Có vợ là Nguyễn Quỳnh H và có 01 con sinh năm 2018. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2020 đến 22/12/2020 được toại ngoại.

Các bị cáo không kháng cáo, không có kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09/10/2020, Đoàn Hùng C gặp Trần Văn Đ tại khu vực cổng nhà anh Lê Chí C1. Quá trình nói chuyện C và Đ rủ nhau đánh bạc dưới hình thức sóc đĩa được thua bằng tiền tại phòng khách nhà anh C1. Tại phòng khách có sẵn 01 đĩa sứ và 01 chiếc kéo màu đỏ, Đ sử dụng chiếc kéo cắt vỏ bao thuốc lá Thăng Long thành 04 quân vị hình tròn. Còn C đi xuống bếp gặp chị Trần Thị T là vợ anh C1 mượn 01 chiếc bát sứ mang lên phòng khách để đánh bạc. Cùng lúc có Lê Bá D đi đến nhà anh C1 thì gặp Đ và C đang chuẩn bị các công cụ đánh bạc nên cùng ngồi vào tham gia đánh bạc với Đ và C. Lúc đầu Đ là người cầm cái sóc đĩa, sau đó D là người cầm cái sóc đĩa. Hình thức đánh bạc: Mỗi ván bạc người cầm cái cho 04 quân vị (có 02 mặt khác nhau) vào đĩa sứ rồi dùng bát sứ úp vào sóc cái đặt xuống chiếu, người tham gia đánh bạc đặt cược bằng tiền xuống chiếu bạc vào cửa “Chẵn” hoặc “Lẻ” (Quy ước chẵn là bên phải người sóc cái, lẻ là bên trái người sóc cái); sau khi đặt cược xong người cầm cái mở bát xác định 04 quân vị là Chẵn hoặc Lẻ (Chẵn gồm các quân vị: 04 trắng, 04 đen, 02 trắng, 02 đen; Lẻ gồm các quân vị: 03 trắng, 03 đen, 01 trắng, 01 đen); nếu quân vị là Chẵn thì người đặt cược bên Chẵn sẽ thắng, người cầm cái sẽ thu tiền bên thua trả cho bên thắng, nếu thua thì người cầm cái được hưởng, nếu thiếu thì người cầm cái lấy tiền của mình trả cho người thắng. Sau khi thanh toán được thua xong người cầm cái tiếp tục sóc cái chơi ván bạc mới. Sau đó lần lượt Đinh Văn S, Nguyễn Văn H, Nguyễn Tình Th, Nguyễn Thượng Đ đến cùng tham gia đánh bạc với D, C, Đ. Ngoài ra có anh Hà Văn C2 đến tìm D và ngồi xem. Đến khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, tổ công tác Công an thành phố HB làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang các bị cáo đang đánh sóc đĩa được thua bằng tiền, thu trên chiếu bạc số tiền là 16.560.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HS-ST ngày 26/01/2021 Tòa án nhân dân thành phố HB, tỉnh HB quyết định: Tuyên bố các bị cáo Đoàn Hùng C, Trần Văn Đ, Lê Bá D, Nguyễn Văn H, Đinh Văn S, Nguyễn Tình Th, Nguyễn Thượng Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38, Điều 17 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Hùng C 09 (chín) tháng tù; xử phạt bị cáo Lê Bá D 07 (bảy) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đinh Văn S 12 (Mười hai) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65; Điều 17 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng; xử phạt bị cáo Nguyễn Tình Th 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thượng Đ 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng;

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 01/02/2021, các bị cáo Đoàn Hùng C, Lê Bá D kháng cáo xin được hưởng án treo. Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm bị cáo C xin rút đơn kháng cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo D giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HB có ý kiến: Tòa án nhân dân thành phố HB xét xử các bị cáo Đoàn Hùng C, Lê Bá D, Trần Văn Đ, Đinh Văn S, Nguyễn Văn Huy, Nguyễn Tình Th, Nguyễn Thượng Đ về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Đối với bị cáo Đoàn Hùng C trước khi mở phiên tòa phúc thẩm bị cáo nộp đơn xin rút đơn kháng cáo, xét việc rút đơn kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Đoàn Hùng C.

Đối với bị cáo Lê Bá D xét năm 2017, bị cáo bị kết án nhưng đã được xóa án tích, tính đến ngày phạm tội đã quá 06 tháng, hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bố mẹ bị cáo sức khỏe yếu, con nhỏ thường xuyên ốm đau. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Theo Nghị quyết 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng

thẩm phán Tòa án tối cao bị cáo D có đủ điều kiện để được hưởng án treo, cần sửa bản án sơ thẩm về quyết định chấp hành hình phạt của Lê Bá D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HB, tỉnh Hoà Bình; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hợp pháp. Kháng cáo của bị cáo Đoàn Hùng C, Lê Bá D trong thời hạn quy định của pháp luật nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đoàn Hùng C, Lê Bá D đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 09/10/2020 các bị cáo Đoàn Hùng C, Lê Bá D, Trần Văn Đ, Đinh Văn S, Nguyễn Văn H, Nguyễn Tình Th, Nguyễn Thượng Đ đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức sóc đĩa với tổng số tiền đánh bạc là 16.560.000 đồng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Tòa án nhân dân thành phố HB xét xử các bị cáo C, D, Đ, S, H, Th, Đ theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo Đoàn Hùng C, Lê Bá D kháng cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1]. Đối với bị cáo Đoàn Hùng C: Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có ý kiến xin rút đơn kháng cáo, việc rút đơn kháng cáo của bị cáo hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Đoàn Hùng C.

[3.2]. Đối với bị cáo Lê Bá D: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và áp dụng cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo D xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: có chú là ông Lê Minh L được tặng thưởng huân Chiến công hạng ba, bố mẹ bị cáo sức khỏe yếu, con nhỏ sinh năm 2019 thường xuyên ốm đau, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Xét thấy: Ngày 21/02/2017, bị cáo D bị Tòa án nhân dân thành phố HB xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, việc kết án này đã được xóa án tích, tính đến ngày phạm tội đã quá 06 tháng, hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đối chiếu tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, bị cáo D đủ các điều kiện để hưởng án treo nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa quyết định về biện pháp chấp hành hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Lê Bá D.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Đoàn Hùng C, Lê Bá D không phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 342, 348 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Đoàn Hùng C.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Bá D, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Lê Bá D.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 17 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lê Bá D 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, được trừ 02 tháng 13 ngày tạm giữ, tạm giam. Thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Bá D cho Ủy ban nhân dân xã YM, thành phố HB, tỉnh HB giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo Lê Bá D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo nếu có ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành

hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí : Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đoàn Hùng C, Lê Bá D không phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (27/4/2021)/.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- VKSND TP HB;
- TAND TP HB;
- Chi cục THADS TP HB;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng